

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Việt Trường

Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 2 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ Cảnh P (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987 tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ 5, thôn B, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Hồ Văn T (đã chết); Mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1956; Tiền sự: Không.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị bắt ngày 16-3-2021 đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1975- Văn phòng Luật sư Đỗ Lê thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

- Bị hại: Ông Hoàng Minh Đ, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân Hà, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng A (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: đường P, quận H, thành phố Hà Nội.

+ Văn phòng công chứng T (vắng mặt).

Địa chỉ: thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

+ Ông Hồ Cảnh Đ, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, thôn B, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hồ Cảnh P và anh Hồ Cảnh Đ, sinh năm: 1996, nơi cư trú: tổ 5, thôn B, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có mối quan hệ là anh em ruột. Ngày 15/09/2017, P nhờ anh Đ đứng tên vay tiền Ngân hàng A địa chỉ: quận A, thành phố Hồ Chí Minh để mua xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, BKS: 72A-227.70 với hình thức thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô trên rồi trả góp hàng tháng.

Khoảng đầu tháng 5/2019, P đem bản phô tô của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 72A-227.70 đứng tên anh Hồ Cảnh Đ đến tiệm cầm đồ C tại phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do anh Hoàng Minh Đ, sinh năm 1992 làm chủ để cầm cố vay số tiền là 150.000.000 đồng. Do P và anh Đ quen biết nhau từ trước nên anh Đ đã nhận cầm cố và cho P vay số tiền 150.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng. Đầu tháng 6/2019, P tiếp tục đến tiệm cầm đồ của anh Đ để vay thêm số tiền 100.000.000 đồng nhưng anh Đ không đồng ý và yêu cầu P phải giao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản chính và làm hợp đồng ủy quyền định đoạt xe ô tô biển số 72A-227.70 cho anh Đ thì mới được vay thêm tiền.

Để được anh Đ giao số tiền 100.000.000 đồng, P đã lên mạng xã hội Facebook đặt mua của một đối tượng không rõ lai lịch 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 72A-227.70 mang tên Hồ Cảnh P với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, P đem giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô này cùng các giấy tờ liên quan đến Văn phòng Công chứng T, địa chỉ: thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để làm Hợp đồng ủy quyền, để trống ở mục ký tên Bên nhận ủy quyền. Đến ngày 29/7/2019, P đem Hợp đồng ủy quyền cho anh Đ ký tên rồi đưa cho anh Đ Hợp đồng ủy quyền cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 72A-227.70, 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 3713452 và 01 xe ô tô TOYOTA VIOS BKS: 72A-227.70 để cầm cố vay thêm số tiền 100.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, P đã tiêu xài cá nhân hết. Quá thời hạn trả nợ, Anh Đ nhiều lần yêu cầu P trả nợ nhưng P không trả được, đến tháng 12/2019, anh Đ bán chiếc xe ô tô trên. Tuy nhiên, khi đi làm thủ tục bán xe tại Phòng Công chứng C, địa chỉ: phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu thì anh Đ phát hiện Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 72A-227.70 là giả. Ngày 08/8/2020, anh Đ đến Công an phường Hắc Dịch để trình báo vụ việc. Quá trình điều tra, Hồ Cảnh P đã khai nhận hành vi sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 72A-227.70 giả để chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của anh Đ như đã nêu trên.

* Tại Bản kết luận giám định số 859/PC09-Đ2 ngày 20/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

Phôi giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 026309, tên chủ xe Hồ Cảnh P, ngày 12/09/2017, có chữ ký mang tên Lê Văn Ninh (ký hiệu A1) là giả.

Chữ ký mang tên Lê Văn Ninh trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký mang tên Lê Văn Ninh trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3) không phải do cùng một người ký ra.

Hình dấu tròn trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu so sánh (ký hiệu M2) đóng ra. Hình dấu mẫu trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) được tạo ra bằng phương pháp in phun màu. Như vậy, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 72A-227.70 mang tên chủ xe Hồ Cảnh P, số phiê 026309 là giả.

Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 28-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ truy tố Hồ Cảnh P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, Khoản 2 Điều 174 và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo điểm d, khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

** Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:*

Giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Về mức hình phạt chính: Áp dụng điểm c, Khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Hồ Cảnh P từ 03 năm - 03 (Ba) năm 06 (sáu) tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm d, Khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Hồ Cảnh P từ 02 (hai) năm – 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu đồng) của bị cáo đối với anh Đ.

Về xử lý vật chứng: Xe ô tô BKS: 72A-227.70, hiệu TOYOTA VIOS và 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 3713452 cấp ngày 11/9/2017 của xe ô tô BKS: 72A-227.70 đã trả lại cho Đại diện Ngân hàng A quản lý theo Quyết định xử lý vật chứng số 40/QĐ ngày 19/4/2021 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ

Về hình phạt bổ sung: Không đề xuất

Luật sư Đỗ Văn H trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo: Về tội danh Luật sư thống nhất với quan điểm của Viện Kiểm Sát. Về yếu tố lỗi Luật sư cho rằng có lỗi một phần của bị hại do bị hại yêu cầu bị cáo phải đưa giấy tờ xe bản chính và uỷ quyền cho bị hại thì bị hại mới cho bị cáo tiếp tục vay tiền. Vì thế cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Phản tranh luận của Viện kiểm sát: Không đồng ý với việc Luật sư cho rằng có một phần lỗi của bị hại, vì phía bị hại chỉ yêu cầu mang bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe, không nói là Giấy chứng nhận xe phải đứng tên của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, của Điều tra viên, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Lời khai của bị cáo P tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại về tài sản bị chiếm đoạt. Từ đó đã xác định được:

Ngày 15/9/2017, P đã nhờ anh Đ (là em ruột) đứng tên vay tiền Ngân hàng A, quận C, TP. HCM để mua xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, BKS: 72A-227.70 với hình thức thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô trên rồi trả góp hàng tháng. Do làm ăn thua lỗ nên khoảng đầu tháng 5/2019, P đã phô tô giấy chứng nhận xe nêu trên cầm cố cho tiệm cầm đồ của anh Hoàng Minh Đ số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Đầu tháng 6/2019, Đ muốn vay thêm 100.000.000đ nữa, nhưng anh Đ yêu cầu P phải giao giấy đăng ký xe bản chính và công chứng uỷ quyền cho anh Đ. Với mục đích chiếm đoạt tiền của anh Đ nên thông qua mạng xã hội facebook, P đã cung cấp thông tin ảnh chụp giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô TOYOTA, BKS: 72A-227.70 cho một người không rõ nhân thân lại lịch thuê người này làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký có thông tin như giấy thật với giá 1.000.000 đồng. đổi tên từ Hồ Cảnh Đ sang tên Hồ Cảnh P, rồi mang giấy chứng nhận giả này đến Văn phòng Công chứng T, địa chỉ: thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để làm Hợp đồng uỷ quyền cho anh Đ và vay tiếp số tiền 100.000.000 (một trăm triệu đồng).

Hành vi gian dối, nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 100.000.000 (một trăm triệu đồng) của bị cáo **đủ dấu hiệu cấu thành tội** “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và tội “Tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông làm giả giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô cho bị cáo hiện vẫn chưa xác minh được nhân thân lại lịch. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với giao dịch giữa anh Hồ Cảnh Đ và Ngân hàng A: Anh Hồ Cảnh Đ xác nhận việc đứng tên vay tiền cho Hồ Cảnh P mua chiếc xe TOYOTA, BKS: 72A-227.70. Anh Đ và bị cáo P đồng ý giao chiếc xe trên cho Ngân hàng A thanh lý tài sản thế chấp để trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng. Phía Ngân hàng cũng đồng ý và đã nhận chiếc xe trên theo Quyết định xử lý vật chứng số 40/QĐ ngày 19/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ. Ngoài ra bị cáo P, anh Đ và phía Ngân hàng A không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Đối với việc công chứng chứng thực hợp đồng uỷ quyền của Văn phòng Công chứng T: Công chứng viên Trần Thị M là người trực tiếp công chứng Hợp đồng uỷ quyền số công chứng 3332 quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/6/2019 giữa Hồ Cảnh P với anh Hoàng Anh Đ. Không có tài liệu, chứng cứ xác định bà M

có thông đồng với các bên công chứng hay biết Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên là giả khi công chứng nên không đủ cơ sở xử lý, giải quyết theo quy định pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan, tổ chức có liên quan; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi làm giả và sử dụng tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm minh, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có đủ thời gian giáo dục bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Tình tiết tăng nặng:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] *Tình tiết giảm nhẹ:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Trách nhiệm dân sự:*

Anh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000đ. Bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 100.000.000đ này nên cần công nhận sự tự nguyện này của bị cáo. Riêng số tiền 150.000.000đ mà bị cáo cầm cố vay trước đó anh Đ xác nhận sẽ khởi kiện bằng 01 vụ án dân sự riêng.

Ngân hàng A không có yêu cầu gì.

[8] *Xử lý vật chứng:* 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 026309, tên chủ xe Hồ Cảnh P, ngày 12/09/2017, có chữ ký mang tên Lê Văn Ninh là giả nên tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự P thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Hồ Cảnh P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức”

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hồ Cảnh P 03 (ba) năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2021.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hồ Cảnh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2021.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Hồ Cảnh P phải chấp hành hình phạt chung của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” là 05 (Năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 Phôi giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 026309, tên chủ xe Hồ Cảnh P, ngày 12/09/2017, có chữ ký mang tên Lê Văn Ninh.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với bị hại là anh Hoàng Minh Đ số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử P thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền